

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ số hiệu và diện tích một số lô đất ở
tại khu vực B4 thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng khu Đô thị - Thương
mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Xét đề nghị của Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tại tờ trình số 102/TTr-BQL ngày 11/11/2013; đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 118/TTr-SXD ngày 27/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ số hiệu và diện tích một số lô đất ở tại khu vực B4 thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn.

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng: Điều chỉnh cục bộ diện tích phân lô đất ở có ký hiệu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và 29 tại khu vực B4 thuộc Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn, có giới cận:

- Phía Bắc giáp: Đường ĐS8 lộ giới 12 m;
- Phía Nam giáp: Đường ĐS1 lộ giới 20 m;
- Phía Tây giáp: Các lô đất ở ký hiệu số 30, 39 ÷ 44, khu B4;
- Phía Đông giáp: Các lô đất ở ký hiệu số 22, 11 ÷ 18, khu B4.

3. Lý do và quy mô điều chỉnh quy hoạch:

- Nhằm tạo quỹ đất tái định cư tại Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng Khu Đô thị - Thương mại phía Bắc sông Hà Thanh và các dự án khác phù hợp với

điều kiện, tiêu chuẩn của các hộ dân khi bị thu hồi đất do giải phóng mặt bằng.

- Điều chỉnh cục bộ 17 phân lô đất ở có ký hiệu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và 29 tại khu vực B4 diện tích 2779,05 m² (theo quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1503/QĐ-CTUBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh).

4. Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

Theo Quyết định số 1503/QĐ-CTUBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh	Quy hoạch điều chỉnh
Khu vực điều chỉnh: Khu B4	
Tổng diện tích điều chỉnh: 2779,05 m ²	
- Ký hiệu lô đất ở: 1; DT 165,87 m². - Ký hiệu lô đất ở: 2; DT 164,63 m². - Ký hiệu lô đất ở: 3; DT 163,40 m². - Ký hiệu lô đất ở: 4; DT 162,16 m². - Ký hiệu lô đất ở: 5; DT 160,92 m². - Ký hiệu lô đất ở: 6; DT 159,69 m². - Ký hiệu lô đất ở: 7; DT 158,45 m². - Ký hiệu lô đất ở: 8; DT 157,21 m². - Ký hiệu lô đất ở: 9; DT 155,98 m². - Ký hiệu lô đất ở: 10; DT 154,74 m². - Ký hiệu lô đất ở: 23; DT 168,00 m². - Ký hiệu lô đất ở: 24; DT 168,00 m². - Ký hiệu lô đất ở: 25; DT 168,00 m². - Ký hiệu lô đất ở: 26; DT 168,00 m². - Ký hiệu lô đất ở: 27; DT 168,00 m². - Ký hiệu lô đất ở: 28; DT 168,00 m². - Ký hiệu lô đất ở: 29; DT 168,00 m².	- KH lô đất ở điều chỉnh: 1đ; DT 127,28 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 2đ; DT 126,55 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 3đ; DT 125,82 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 4đ; DT 125,09 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 5đ; DT 124,38 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 6đ; DT 123,64 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 7đ; DT 122,92 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 8đ; DT 122,19 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 9đ; DT 121,46 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 10đ; DT 120,75 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 11đ; DT 120,00 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 12đ; DT 119,28 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 13đ; DT 123,69 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 23đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 24đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 25đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 26đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 27đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 28đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 29đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 30đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 31đ; DT 117,60 m². - KH lô đất ở điều chỉnh: 32đ; DT 117,60 m².

Việc điều chỉnh cục bộ số hiệu và diện tích 23 phân lô đất ở nêu trên không làm ảnh hưởng đến tính chất sử dụng đất và kết cấu hạ tầng kỹ thuật của toàn khu tái định cư.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1503/QĐ-CTUBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- CVP, PCPCN;
- Lưu: VP, K4, K7, K14 (H.20b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng